

Số: **933** /TCT-CS

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2012.

V/v sử dụng chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng, hoá đơn và thông báo phát hành hoá đơn của các Chi nhánh trong hệ thống BIDV

Kính gửi: Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 3288/CV-TC1 ngày 18/7/2011, công văn số 3099/CV-TC1 ngày 8/7/2011 và công văn số 3085/CV-TC1 ngày 7/7/2011 của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam v/v sử dụng chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng và thông báo phát hành hoá đơn của các Chi nhánh trong hệ thống BIDV, công văn số 6957/CV-TC1 ngày 30/12/2011 của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam v/v bổ sung hồ sơ. Về vấn đề này, sau khi có ý kiến của Vụ Chính sách thuế, Vụ Pháp chế và được sự đồng ý của Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1/ Về mẫu hoá đơn của các ngân hàng, tổ chức tín dụng:

Tại điểm đ khoản 2, Điều 3 và khoản 2, Điều 27 Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ quy định:

“đ) Phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không; chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế; chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan.”

Theo trình bày của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) tại công văn số 3288/CV-TC1 ngày 18/7/2011 thì trước ngày 1/4/2011, BIDV đã sử dụng 08 mẫu chứng từ dịch vụ ngân hàng kiêm hoá đơn GTGT theo hình thức tự in trên máy tính trong hoạt động dịch vụ của Ngân hàng, các mẫu này đã được Cục Thuế thành phố Hà Nội chấp thuận tại công văn số 15530/CT-QTTVAC ngày 29/10/2007. Thực hiện theo quy định mới về hoá đơn tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC, BIDV đã ban hành Quyết định áp dụng một mẫu hoá đơn tự in (mới) kèm theo Thông báo phát hành hoá đơn gửi đến các Cục Thuế địa phương nêu rõ: mẫu hoá đơn giá trị gia tăng tự in duy nhất (mẫu số 01GTKT2/001) sử dụng cho tất cả các hoạt động dịch vụ và các hoạt động đặc thù khác của BIDV và chính thức đưa vào sử dụng từ ngày 1/4/2011. Hiện nay, song song với việc sử dụng hoá đơn GTGT tự in duy nhất (mẫu mới), toàn hệ thống BIDV vẫn đang sử dụng 08 mẫu chứng từ dịch vụ ngân hàng nói trên với tư cách là những chứng từ ngân hàng thông thường - không kiêm hoá đơn GTGT.

Căn cứ quy định nêu trên, thì trường hợp Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) sử dụng song song hoá đơn GTGT tự in duy nhất (mẫu mới)

đã thông báo phát hành với cơ quan thuế quản lý và sử dụng 08 mẫu chứng từ thu phí nói trên với tư cách là những chứng từ ngân hàng thông thường - không kiêm hoá đơn GTGT kể từ ngày 1/4/2011 khi có mẫu mới hoá đơn GTGT tự in duy nhất nêu trên do Ngân hàng phát hành là không trái với hướng dẫn nêu trên. 08 mẫu chứng từ thu phí (tự in) - không kiêm hoá đơn GTGT nêu trên nếu Ngân hàng chỉ quy định là “những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán” là chứng từ kế toán theo quy định của Luật kế toán, không phải là hoá đơn thì không thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục tiêu huỷ, báo cáo tiêu huỷ theo quy định tại khoản 2, Điều 27 Thông tư số 153/2010/TT-BTC nêu trên. Ngân hàng được chủ động sử dụng các chứng từ ngân hàng thông thường trong hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Ngân hàng.

2/ Về in hoá đơn tổng của những giao dịch khách hàng không lấy hoá đơn:

Tại Điều 16, Thông tư số 153/2010/TT-BTC ngày 28/9/2010 quy định:

“Điều 16. Bán hàng hóa, dịch vụ không bắt buộc phải lập hóa đơn

1. Bán hàng hoá, dịch vụ có tổng giá thanh toán dưới 200.000 đồng mỗi lần thì không phải lập hóa đơn, trừ trường hợp người mua yêu cầu lập và giao hóa đơn.

2. Khi bán hàng hóa, dịch vụ không phải lập hóa đơn hướng dẫn tại khoản 1 Điều này, người bán phải lập Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ. Bảng kê phải có tên, mã số thuế và địa chỉ của người bán, tên hàng hoá, dịch vụ, giá trị hàng hoá, dịch vụ bán ra, ngày lập, tên và chữ ký người lập Bảng kê. Trường hợp người bán nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thì Bảng kê bán lẻ phải có tiêu thức “thuế suất giá trị gia tăng” và “tiền thuế giá trị gia tăng”. Hàng hoá, dịch vụ bán ra ghi trên Bảng kê theo thứ tự bán hàng trong ngày (mẫu số 5.7 Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này).

3. Cuối mỗi ngày, cơ sở kinh doanh lập một hoá đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán hàng ghi số tiền bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ trong ngày thể hiện trên dòng tổng cộng của bảng kê, ký tên và giữ liên giao cho người mua, các liên khác luân chuyển theo quy định. Tiêu thức “Tên, địa chỉ người mua” trên hoá đơn này ghi là “bán lẻ không giao hoá đơn”.

Để phù hợp với đặc thù của hoạt động ngân hàng có hệ thống hạch toán, quản lý dữ liệu tập trung, cung cấp thông tin chi tiết đến từng giao dịch, Tổng cục Thuế chấp thuận đối với giao dịch thu phí khách hàng không có thoả thuận lấy hoá đơn định kỳ với BIDV thì không phải in bảng kê bán lẻ hàng ngày đối với các dịch vụ có giá trị thanh toán dưới 200.000đ và không phải in hoá đơn khi phát sinh giao dịch (bao gồm cả các giao dịch có giá trị thanh toán trên 200.000 đ và dưới 200.000đ) mà lưu giữ thông tin chi tiết của từng giao dịch trong hệ thống quản lý dữ liệu của Ngân hàng. BIDV phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin của các giao dịch và cung cấp bảng kê, chứng từ hạch toán thuế khi cơ quan chức năng yêu cầu.

Trường hợp khách hàng có yêu cầu giao hoá đơn đối với các giao dịch thu phí thì BIDV phải lập và giao hoá đơn cho khách hàng theo quy định tại Thông

tư số 153/2010/TT-BTC. Việc kê khai thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính.

3/ Về thông báo phát hành hoá đơn:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn: “Trường hợp người nộp thuế có đơn vị trực thuộc kinh doanh ở địa phương cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng nơi người nộp thuế có trụ sở chính thì người nộp thuế thực hiện khai thuế giá trị gia tăng chung cho cả đơn vị trực thuộc.

Nếu đơn vị trực thuộc có con dấu, tài khoản tiền gửi ngân hàng, trực tiếp bán hàng hóa, dịch vụ, kê khai đầy đủ thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra có nhu cầu kê khai nộp thuế riêng phải đăng ký nộp thuế riêng và sử dụng hóa đơn riêng”.

Theo trình bày của BIDV tại công văn số 3085/CV-TC1 nêu trên thì mỗi chi nhánh trong hệ thống BIDV đều có mã số thuế riêng, độc lập và riêng biệt cho việc phát hành hóa đơn GTGT. Hoá đơn sử dụng tại các Chi nhánh theo hình thức hoá đơn tự in với mẫu phôi hoá đơn là thống nhất trên toàn hệ thống (mẫu số 01GTKT2/001, ký hiệu AA/11T), mỗi hoá đơn GTGT của từng Chi nhánh khi được phát hành (sau khi in ra từ chương trình phần mềm Quản lý hoá đơn) đều có đầy đủ các tiêu chí đặc thù của chi nhánh : tên chi nhánh, Mã số thuế, Địa chỉ, điện thoại theo quy định. Số thứ tự của các hoá đơn phát hành được chạy liên tục từ số 0000001 theo mã số thuế riêng của từng Chi nhánh.

Căn cứ quy định nêu trên, Tổng cục Thuế chấp thuận cho Chi nhánh BIDV được thông báo phát hành và sử dụng hoá đơn tự in của Chi nhánh theo nội dung trình bày tại công văn 3085/CV-TC1 nêu trên. Khi thông báo phát hành hoá đơn, các Chi nhánh của BIDV không đánh dấu vào ô dùng chung hoá đơn với Công ty mẹ.

BIDV và các Chi nhánh phải chịu trách nhiệm về việc phát hành và quản lý hoá đơn nêu trên để không bị nhầm lẫn, trùng lặp khi đưa vào sử dụng giữa các chi nhánh.

Tổng cục Thuế thông báo đề Ngân hàng được biết./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Vụ CST, PC - BTC;
- Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Website Bộ Tài chính;
- Website Tổng cục Thuế;
- Vụ PC, TVQT, CNTT-TCT;
- Lưu: VT, TCT(VT, CS(2b)).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tuấn

09554337